

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **273/2021/HSST**

Ngày 29/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương; Ông Nguyễn Minh Tú.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2021/TLST-HS, ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Thị Ph; Sinh năm: 1997 tại Nam Định; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 1, xã T, huyện TN, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Phạm T, sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Trần N, sinh năm: 1979; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có chồng là : Trần L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 480 lập ngày 20/9/2021 tại Công an quận Bắc Từ Liêm; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2019, trong quá trình tổ chức thi chuẩn đầu ra Tiếng Anh tại Trường Đại học Thăng Long, Hội đồng thi của Trường đã phát hiện 06 trường hợp sinh viên của Trường đã không đi thi mà thuê người khác đi thi hộ như sau: Ngô L; SN: 1996; HKTT: Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh; Vương M; SN: 1996; HKTT: Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Trương T; SN: 1997; HKTT: Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Lê K; SN: 1998; HKTT: Xã Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa; Nguyễn Tr; SN: 1999; HKTT: Hùng Vương, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Phạm Th; SN: 2000; HKTT:

Phường 1, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu đã thi hộ các sinh viên sau: Nguyễn QH, Trần BT, Nguyễn Đ, Đỗ H, Ngô T, Lưu P.

Vật chứng thu giữ của Ngô L 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô T số: 101350193 do Công an Q cấp ngày 18/12/2014 đã bị chỉnh sửa ảnh, của Trương T 01 thẻ căn cước công dân đã bị chỉnh sửa mang tên Trần BT nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và PLQG về dân cư, số căn cước: 001096016538, của Nguyễn Tr 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ H số: 013443895 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/7/2011 - đã bị chỉnh sửa, của Vương M 01 giấy chứng minh nhân dân đã bị chỉnh sửa mang tên Nguyễn QH số: 013438349, ngày cấp: 15/6/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số 1204 ngày 18/2/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Căn cước công dân cần giám định (ký hiệu A1 tên Trần BT) mặt trước có lớp nội dung mới dán đè lên toàn bộ nội dung cũ; các chi tiết in lớp nội dung mới được tạo bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

2. Giấy chứng minh nhân dân cần giám định (ký hiệu A2, A3 tên Nguyễn QH, Đỗ H) có dấu vết bóc ảnh cũ thay ảnh mới; hình dấu, chữ ký đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

3. Giấy chứng minh nhân dân cần giám định (ký hiệu A4 tên Ngô T) có dấu vết bóc ảnh cũ thay ảnh mới; hình dấu, chữ hiện Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội không có mẫu lưu nên không tiến hành giám định.

Tại Kết luận giám định số 6617 ngày 5/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận giám định bổ sung chứng minh nhân dân mang tên Ngô T và căn cước công dân mang tên Trần BT:

1. Hình dấu tròn “CÔNG AN TỈNH Q” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn “CÔNG AN TỈNH Q” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu chữ ký đứng tên Vũ Chí Thực trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu chữ ký đứng tên Vũ Chí Thực trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Các chi tiết in phôi trên mặt sau mẫu cần giám định ký hiệu A2 với các chi tiết in phôi trên mặt sau mẫu so sánh ký hiệu M2 được in ra từ cùng một biểu mẫu.

Tại Kết luận giám định số 7318 ngày 11/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận giám định bổ sung hình dấu nổi đóng giáp lai trên ảnh chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn QH và Đỗ H: Không đủ cơ sở kết luận hình dấu dập nổi trên các giấy chứng minh nhân dân cần giám định (ký hiệu A1 đến A3) với hình dấu dập nổi trên giấy chứng minh nhân dân mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

Khoảng giữa tháng 6 năm 2019, thông qua nhóm Facebook của những người học và thi TOEIC, bị cáo Phạm Thị Ph sử dụng Facebook “Ivy Anh”, số điện thoại

0943901434 và Nguyễn QH, Đỗ H liên hệ với nhau để thi hộ Tiếng Anh tại Trường Đại học Thăng Long vào ngày 30/6/2019. Bị cáo Ph đã tìm người thi hộ, làm giả chứng minh nhân dân cho người thi hộ QH, H, cụ thể:

Trường hợp 1 - thi hộ Nguyễn QH: Bị cáo gặp QH nhận 01 thẻ sinh viên, giấy chứng minh nhân dân của QH, thỏa thuận chi phí thi hộ là 2.200.000 đồng, nhận trước 600.000 đồng và thanh toán số tiền còn lại sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo nhờ Vũ tìm người thi hộ và gửi ảnh người thi hộ cho Ph qua điện thoại. Qua Facebook, Vũ liên hệ với Vương M và nhờ M thi hộ thỏa thuận chi phí thi hộ là 400.000 đồng. Ngày 30/6/2019, Vương M gặp vũ và đi cùng Vũ đến Đại học Thăng Long gặp Ph. M nhận giấy tờ gồm 01 thẻ sinh viên và 01 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn QH nhưng ảnh trong giấy chứng minh nhân dân là ảnh M. M vào phòng thi, chưa thi thì bị phát hiện. Nguyễn QH không biết sự việc Ph làm giả giấy tờ.

Trường hợp 2 - thi hộ Đỗ H: Bị cáo Ph trao đổi và gặp H nhận thẻ sinh viên và giấy chứng minh nhân dân của Đỗ H, thỏa thuận chi phí thi hộ là 2.000.000 đồng, nhận trước 600.000 đồng và thanh toán số tiền còn lại sau khi có kết quả thi đỗ. Bị cáo nhờ Mai O, Sinh năm: 1998; HKTT: phường TT, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thi hộ, nhưng O không thi mà giới thiệu Nguyễn Tr. Bị cáo và Tr trao đổi về việc thi hộ rồi Tr gửi ảnh của mình cho bị cáo qua điện thoại. Ngày 30/6/2019, bị cáo đến Trường Đại học Thăng Long gặp Tr đưa giấy tờ gồm 01 thẻ sinh viên và 01 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Đỗ H nhưng ảnh chứng minh nhân dân là ảnh Tr. Sau đó Tr vào phòng thi, chưa thi thì bị phát hiện lập biên bản.

Hai giấy chứng minh nhân dân giả nêu trên, bị cáo liên hệ với một người đàn ông trên mạng xã hội (không xác định nhân thân lai lịch) thuê làm giả. Bị cáo gặp người đàn ông này ở gần ký túc xá Trường Đại học Hà Nội đưa 02 giấy chứng minh nhân dân của QH và H, ảnh chụp người thi hộ để làm giấy chứng minh nhân dân giả với chi phí 120.000 đồng/01 giấy. Bị cáo chưa nhận tiền đặt cọc của QH và H, thỏa thuận sau khi thi đỗ mới thanh toán tiền. Người thi hộ sẽ được 600.000 đồng - 700.000 đồng.

Do các trường hợp thi hộ trên bị phát hiện nên bị cáo chưa được hưởng lợi. Việc bị cáo thuê người làm giả chứng minh nhân dân Vũ, Nguyễn QH, Đỗ H, Vương M, Nguyễn Tr không biết. Vũ chỉ giúp bị cáo tìm người đi thi hộ, chỉ gửi ảnh qua điện thoại những người đi thi hộ cho bị cáo, không biết việc bị cáo làm giấy chứng minh nhân dân giả như trên.

Quá trình điều tra cũng làm rõ: Khoảng đầu tháng 6/2019, Ngô L đã sử dụng mạng xã hội Facebook để tìm những sinh viên có nhu cầu thuê người thi hộ môn Tiếng Anh. Sau đó, L trực tiếp thi hộ hoặc tìm người có nhu cầu thi hộ để môi giới và hưởng chênh lệch. L đã nhận thi hộ và tìm người thi hộ cho Ngô T, Lưu P, Nguyễn N, Trần BT, Nguyễn Đ môn Tiếng Anh tại Trường Đại học Thăng Long vào ngày 30/6/2019 với chi phí từ 1.500.000 đến 2.500.000 đồng. Linh liên hệ với một tài khoản Zalo (không nhớ tài khoản, không xác định nhân thân), gửi thông tin cho người này nhờ làm căn cước công dân giả, chứng minh nhân dân giả với giá 300.000 đồng/01 căn cước, giao

dịch tại Công viên Hòa Bình, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Các đối tượng nhờ thi hộ đã chuyển chứng minh nhân dân, căn cước công dân cho L. L trực tiếp làm giấy chứng minh nhân dân giả và thi cho TL; thuê Phạm NT thi hộ cho P (Trường hợp này L để nguyên chứng minh thư đưa NT, không phải làm giả); thuê người có tài khoản Facebook là Quy Chinh (chưa xác định được nhân thân) để nhờ thi hộ N (Trường hợp này Linh để nguyên chứng minh thư, không phải làm giả); nhờ Vũ tìm người thi hộ Tr và L lấy ảnh của người thi hộ để làm căn cước công dân giả có ảnh của người thi hộ; Nhờ Vũ tìm người thi hộ Đ và gửi ảnh người thi hộ cho Linh để làm căn cước công dân giả. L không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai giữa Vũ và L, chưa đánh giá được vai trò của Vũ đối với các trường hợp L làm giả giấy tờ và nhờ người thi hộ. Cơ quan Điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng L không đến, địa phương cung cấp L không có mặt tại địa phương, gia đình không biết L đi đâu nên ngày 28/8/2021, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can số 14 đối với Ngô L và ngày 31/10/2021, đã ra Quyết định tách vụ án hình sự với hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức của L để tiếp tục điều tra và làm rõ hành vi của Vũ.

Đối với hành vi thi hộ của Vương M, Nguyễn Tr, Trương T, Lê QH, Phạm NT, Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an thành phố Hà Nội đã chuyển hồ sơ vi phạm đến Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội để xử lý theo Nghị định 138/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời thông báo về các trường đại học nơi các sinh viên trên đang theo học để xử lý kỷ luật.

Ngày 22/10/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng chứng minh nhân dân giả quy định tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt 3.000.000 đồng với Vương M, Nguyễn Tr, Trương T.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức được thực hiện ở nhiều địa bàn (Phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm là cơ quan tiếp nhận, giải quyết nguồn tin báo và là nơi phát hiện tội phạm nên vụ án được điều tra, truy tố và xét xử tại quận Bắc Từ Liêm là đúng thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 266/CT-VKS, ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ph về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Ph mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 – 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Trong tháng 6/2019, bị cáo Phạm Thị Ph đã liên hệ với một người đàn ông (không xác định nhân thân) qua mạng xã hội Facebook để cùng thực hiện hành vi làm giả hai giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn QH và Đỗ H nhưng dán ảnh của Vương M và Nguyễn Tr, để đưa cho Vương M và Nguyễn Tr đi thi hộ QH và H trong kỳ thi môn Tiếng Anh ngày 30/6/2019 tại Trường Đại học Thăng Long. Do bị cáo đã làm giả hai giấy chứng minh nhân dân nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính cụ thể là xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là làm giả tài liệu (Giấy chứng minh nhân dân) nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội để thực hiện hành vi trái pháp luật khác.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Đây là lần đầu bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật.

[4]. Về hình phạt:

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về các vấn đề khác

- Về vật chứng: Hai giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn QH và Đỗ H nhưng dán ảnh của Vương M và Nguyễn Tr đã bị thu giữ, là tài liệu giả, không có giá trị sử dụng hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan Cảnh

sát điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Ph phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ph 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

3.1. Về vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án hai giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn QH và Đỗ Thị H.

3.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKS, THADS, CA Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**